

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2016/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Về một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện Nghi Xuân và huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2002; Luật ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 440/TTr-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện Nghi Xuân và huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

Quy định một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện Nghi Xuân và huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, với các nội dung sau:

**Điều 1. Phạm vi, mục đích và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi: Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ cho huyện Nghi Xuân và huyện Đức Thọ xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Mục đích: Tạo nguồn lực để huyện Nghi Xuân và huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

3. Đối tượng áp dụng: Các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 2. Một số cơ chế, chính sách hỗ trợ**

1. Tiền sử dụng đất:

a) Thu từ Đề án Phát triển quỹ đất: Đối với cơ quan cấp tỉnh làm chủ đầu tư: Sau khi trừ chi phí đầu tư, ngân sách tỉnh 60%, ngân sách huyện 40%. Thu từ quỹ đất thuộc đề án quỹ phát triển đất do huyện làm chủ đầu tư: Sau khi trừ chi phí đầu tư, ngân sách huyện 100%.

b) Thu từ quỹ đất thuộc khu tái định cư các dự án do cấp tỉnh, trung ương làm chủ đầu tư: Ngân sách huyện 100%.

c) Thu từ quỹ đất giao cho các nhà đầu tư để thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn huyện: Ngân sách huyện 100%.

d) Thu từ quỹ đất quy hoạch cấp đất ở khác: Phát sinh trên địa bàn xã: Ngân sách huyện 20%, ngân sách xã 80%; phát sinh trên địa bàn thị trấn: Ngân sách huyện 50%, ngân sách thị trấn 50%.

2. Nguồn thu từ tiền cho thuê đất, mặt nước của các tổ chức kinh tế sử dụng vào mục đích kinh doanh phát sinh trên địa bàn xã: Ngân sách xã 100%.

3. Riêng huyện Nghi Xuân: Hỗ trợ lại 100% tiền đầu giá các lô đất còn lại tại các khu tái định cư sau khi đã thực hiện xong việc tái định cư cho các hộ dân phải di dời của các dự án: Xuân An, Xuân Thành.

4. Hỗ trợ lại 100% số vượt thu tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh hưởng so với kế hoạch tỉnh giao hàng năm phát sinh trên địa bàn huyện.

5. Được sử dụng, tận dụng đất, cát, sỏi (ngoài các khu vực có quy định riêng) từ việc cải tạo để thực hiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Việc cải tạo phải được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận bằng văn bản.

6. Được ưu tiên phân bổ phần kinh phí nông thôn mới Trung ương thưởng chung cho tỉnh.

7. Được ưu tiên phân bổ vốn trong điều hành ngân sách hàng năm đối với tất cả các nguồn vốn có thể điều hành linh hoạt (vốn vay tín dụng ưu đãi, quỹ đầu tư phát triển, quỹ bảo trì đường bộ,...).

8. Thưởng sau khi được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới từ nguồn vốn trực tiếp thực hiện Chương trình: 10 tỷ đồng.

### **Điều 3. Quản lý và sử dụng nguồn thu**

1. Đối với nguồn thu từ đất, sau khi trừ chi phí đầu tư, thực hiện hỗ trợ lại cho ngân sách huyện theo tỷ lệ quy định tại Nghị quyết này.

2. Nguồn thu được hình thành từ các cơ chế, chính sách này được sử dụng cho các nội dung liên quan đến thực hiện huyện nông thôn mới, cụ thể như sau:

a) Chi cho công tác quy hoạch;

b) Chi đầu tư công trình xây dựng cơ bản thực hiện các tiêu chí nông thôn mới (triển khai xây dựng các công trình xây dựng cơ bản phải đảm bảo theo quy định của Luật đầu tư công và cơ chế thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; không được khởi công trình khi chưa xác định rõ nguồn vốn thực hiện đảm bảo);

c) Chi phát triển sản xuất và các nội dung liên quan đến các tiêu chí xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới (đối với nguồn thu từ tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định hiện hành).

3. Các khoản chi tại khoản 2 Điều này được thanh, quyết toán theo chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước, cơ chế thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và được tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu giữa các cấp ngân sách quy định tại Nghị quyết này nếu không phù hợp với quy định tại các Nghị quyết khác của Hội đồng nhân dân tỉnh thì thực hiện theo Nghị quyết này.

2. Thời gian thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến khi huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nhưng không quá ngày 31 tháng 12 năm 2020.


#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức rà soát, đánh giá khả năng thực hiện của các huyện, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đưa ra khỏi danh sách và dừng thực hiện cơ chế, chính sách đối với huyện đăng ký nhưng không có khả năng đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020, đồng thời bổ sung danh sách và cơ chế, chính sách cho huyện có khả năng đạt chuẩn huyện nông thôn mới đến năm 2020.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm CB-TH VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. 

  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Lê Đình Sơn**

